TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – tự do – H Ph**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 13/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

-TH1nh phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương - Chủ tịch Công đoàn phòng giáo dục huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông Phan Văn Lâm - Chủ tịch mặt trận tổ quốc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

-Thư ký phiên toà: Bà Trương Mỹ Dung – Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc.

-Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà:
Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 ngày 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST ngày 11/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/QĐXX- HSST ngày 30/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1992 - tại xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Thôn Th. L, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố: Lê Văn T1 - Sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1968. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Lê Văn T được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 9/12 thì thôi học ở nH1 lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay: Ngày 11 tháng 01 năm 2013 bị TAND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp Hình hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2012 - đã chấp Hình xong toàn bộ bản án ngày 31 tháng 8 năm 2015 và tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2018 đã đương nhiên được xóa án tích.

Lê Văn T đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2018. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam Sinh ngày 05 tháng 02 năm 1993 - tại xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Thôn T. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12.Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn Đ - Đã chết. Khi còn sống là thương binh hạng 4/4. Họ và tên mẹ: Bùi Thị H1 - Sinh năm 1954. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Nguyễn Văn D sinh ra và lớn lên, học đến lớp 7/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay chưa có lần nào bị xử lý bằng pháp luật.

Nguyễn Văn D đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2018. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Ng** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam ; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1991 - tại xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKHKTT: Thôn B. T, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T1 - Đã chết.Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1973. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Nguyễn Văn Ng được sinh ra và lớn lên, học đến lớp 3/12 thì thôi học ở nhà lao động tự do và sinh sống cùng với gia đình. Quá trình sinh sống từ trước đến nay chưa có lần nào bị xử lý bằng pháp luật.

Nguyễn Văn Ng đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2018. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

****Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D:***

Ông Ninh Quang H3 – SN: 1955. Công tác tại: Công ty luật TNHH Th T – Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 677B, đường B Tr , phường Tr Th , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

****Người bị hại:***

1. Cháu Bùi Đình Q – SN: 23/11/2008.- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Q là chị Bùi Thị L (mẹ của cháu Q)

Địa chỉ: Thôn Th. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Ngô Văn T – SN: 01/7/2007 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháuT là anh Ngô Văn H4 (bố của cháu T)

Địa chỉ: Thôn Ph. X, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Cháu Hoàng Minh Ph - SN: 21/02/2012 - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Ph là chị Đinh Thị N2 (mẹ của cháu Ph)

Địa chỉ: Thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa.

(các bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại có đơn xin xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T3 – SN: 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H. B, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Ngô Văn Ch – SN: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Th. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

1. Anh Đặng Quốc H5 - SN: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N. V, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Ngọc T5 – SN: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T sinh năm 1992 ở thôn Th. L, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc đi bộ đến nhà Nguyễn Văn D sinh năm 1993 ở thôn T. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc mượn của D chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn Trắng - Đen - Bạc, biển kiểm soát 36B4-575.99 của anh trai D là Nguyễn Văn T3 sinh năm 1980 ở thôn H3 Bắc, xã H. L rồi điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Văn Ng sinh năm 1993 ở thôn B. T, xã Ng. L rủ Ng đi cướp giật tài sản, Ng đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4-575.99 chở T đi. Khi đến khu vực cổng Trường tiểu học xã H. L, huyện Hậu Lộc, thấy học sinh chưa tan học nên T ra hiệu cho Ng chở T đi ra đường đê biển để chờ các cháu học sinh tan học. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T bảo Ng chở T đi vào khu vực cổng Trường tiểu học xã H. L. Thấy học sinh vẫn chưa tan học nên T ra hiệu cho Ng chở T đi qua cổng trường được khoảng 200m, sau đó Ng điều khiển xe chở T đi quay lại đến gần cổng trường thì thấy các cháu học sinh đã tan học và đang đi về. Ng điều khiển xe đi qua

cổng trường khoảng 50 đến 100m thì dừng lại ở rìa đường bên phải rồi cùng ngồi trên xe để quan sát. T phát hiện thấy có một nhóm cháu học sinh khoảng từ 08 đến 10 tuổi đang đi trên đường bê tông thuộc địa phận thôn Lạch Trường, xã H. L - hướng đi ra biển, trong đó có cháu Bùi Đình Q sinh ngày 23 tháng 11 năm 2008 ở thôn Th. H, xã H. L có đeo một sợi dây chuyền ở cổ. Thấy vậy T bảo Ng đứng đợi rồi xuống xe đi bộ theo các cháu học sinh và gọi *"Cu ơi lại đây chú bảo"*, nghe tiếng gọi thì cháu Q dừng lại. T đi đến bên cháu Q dùng tay phải ôm cổ cháu Q, tay trái giật đứt sợi dây chuyền bạc của cháu Q đang đeo ở cổ. Giật được sợi dây chuyền bạc của cháu Q, T cầm chạy lại chỗ Ng đang nổ máy xe chờ sẵn và ngồi lên sau xe, Ng liền tăng ga và điều khiển xe chở T đi về hướng Ngã tư xã M. L, huyện Hậu Lộc. Khi đi đến địa phận thôn Đ. P xã H. L, T phát hiện thấy có một người - là anh Ngô Văn Ch sinh năm 1990 ở thôn Th. H, xã H. L đang điều khiển xe máy đuổi theo nên nói với Ng *"Có người đuổi theo"*. Nghe T nói, Ng tiếp tục tăng ga xe chạy được khoảng 300 đến 400 mét thì bị anh Ch đuổi kịp và áp sát xe của Ng và T. Anh Ch dùng chân đạp vào đùi của T làm cho Ng loạng choạng tay lái nhưng không bị ngã. Ng tiếp tục điều khiển xe rẽ đi ra hướng đường để biển rồi đi theo đường đê biển về hướng xã Ng. L. Khi đi đến địa phận thôn B. T, xã Ng. L, T bảo Ng xuống xe đợi rồi điều khiển xe mang sợi dây chuyền bạc vừa giật được đi đến cửa hàng vàng bạc của anh Đặng Quốc H5 sinh năm 1984 ở thôn N. V, xã Ng. L để bán. Gặp anh H5, T nói *"Cho em bán sợi dây chuyền"*, anh H5 đồng ý mua với giá 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*. T cầm tiền rồi điều khiển xe đi quay lại đón Ng và nói với Ng *"Bán được hai trăm"*, sau đó T và Ng tiếp tục đi chơi rồi ai về nhà nấy. Số tiền bán sợi dây chuyền bạc mà có, T và Ng dùng để chi tiêu chung.

Vào hồi 15 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc xin tự thú và thành khẩn khai báo.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn D, còn có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4- 575.99 của anh trai đi đến thôn B. T, xã Ng. L thì gặp Lê Văn T đang đi bộ, D rủ T đi cướp giật tài sản để lấy tiền chi tiêu, T Đ ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B4-575.99 chở D đi. Khi đi đến địa phận thôn Ph. X, xã H. L - đoạn đường cách Trường tiểu học xã H. L 2 khoảng 200m thì phát hiện thấy có một nhóm cháu khoảng từ 08 đến 10 tuổi đang đứng chơi ở rìa đường, trong đó có cháu Ngô Văn T3 sinh ngày 01 tháng 7 năm 2007 ở thôn Ph. X, xã H. L có đeo một sợi dây chuyền ở cổ nên T dừng xe cách các cháu khoảng 05m. D hiểu ý liền nhảy xuống xe chạy đến bên cháu T3, dùng tay phải giật đứt sợi dây chuyền bạc của cháu T3 đang đeo ở cổ. Giật được sợi dây chuyền bạc của cháu T3, D bỏ vào Túi áo rồi chạy đến chỗ T đang nổ máy xe chờ sẵn và ngồi lên sau xe, T liền tăng ga và điều khiển xe chở

D đi về hướng xã Ng. L, rồi cả hai người đi đến cửa hàng vàng bạc của anh Đặng Quốc H5 để bán sợi dây chuyền, nhưng do mất điện nên không bán được. T tiếp tục điều khiển xe chở D đi, trên đường đi T gọi điện thoại cho anh Hoàng Ngọc T5 sinh năm 1992 ở thôn M. H, xã M. L hỏi anh T5 có nhà không nhằm mục đích để bán sợi dây chuyền đã giật được cho anh T5 và anh T5 trả lời là đang có ở nhà. Khi đi đến khu vực cống đá - ở khu vực giáp ranh giữa thôn M.T và thôn M. H, xã M. L, T và D phát thấy có một cháu khoảng 08 tuổi - là Hoàng Minh Ph sinh ngày 21 tháng 02 năm 2012 ở thôn M. H, xã M. L đang chơi ở rìa đường, ở cổ cháu Ph có đeo một sợi dây chuyền. Quan sát xung quanh thấy vắng người nên T đi xe đến cách cháu Ph khoảng 02m thì dừng lại. D xuống xe đi đến chỗ cháu Ph dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền của cháu Ph làm cho sợi dây chuyền bị đứt làm 02 đoạn - D cầm được 01 đoạn dài bằng 2/3 sợi dây bỏ vào Túi áo rồi chạy đến chỗ T đang nổ máy xe chờ sẵn và ngồi lên sau xe, T liền tăng ga đi về hướng Cầu De - thuộc thôn M. H, xã M. L, trên đường đi D đưa cả sợi dây chuyền và đoạn dây chuyền bạc cho T cầm. Khi lên đến chân Cầu De, gặp anh T5, T hỏi vay anh T5 số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn Đ)*, rồi đưa hai sợi dây chuyền cho anh T5 để làm tin và hẹn anh T5 tối quay lại lấy. Anh T5 Đ ý cầm hai sợi dây chuyền rồi đưa cho T số tiền 200.000 đ *(hai trăm nghìn Đ)*, sau đó T chở D đi về nhà D rồi T đi về nhà mình. Số tiền đã vay được T và D dùng để chi tiêu chung. 1/3 sợi dây chuyền còn lại thì cháu Ph đã nhặt lại và đưa cho mẹ đẻ là chị Đinh Thị N2 sinh năm 1980 ở thôn Minh H4, xã M. L.

Vào hồi 16 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc xin đầu thú và tH1nh khẩn khai báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã tạm giữ xe máy biển kiểm soát 36B4-575.99 do Nguyễn Văn D giao nộp khi đến tự thú, đoạn dây chuyền bạc dài khoảng 15cm có trọng lượng khoảng 02 chỉ do chị Đinh Thị N2 giao nộp, một sợi dây chuyền bạc dài khoảng 40cm có trọng lượng khoảng 06 chỉ và một sợi dây chuyền bạc dài khoảng 30cm có trọng lượng khoảng 05 chỉ do anh Hoàng Ngọc T5 giao nộp, một sợi dây chuyền bạc dài khoảng 40cm có trọng lượng khoảng 01 cây do anh Đặng Quốc H5 giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 85/ CSĐT - đề nghị Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Hậu Lộc xác định giá trị sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 05 chỉ - của cháu Ngô Văn T, sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 01 cây - của cháu Bùi Đình Q, sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 08 chỉ - của cháu Hoàng Minh Ph tại thời điểm bị Lê Văn T, Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Văn D chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số

51/ KL-HĐĐGHS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Hội Đ định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Hậu Lộc kết luận: Tổng giá trị tài sản đề nghị định giá *(03 tài sản)*: 1.058.000đ (*Một triệu, không trăm năm mươi tám nghìn đồng*) - Các tài sản đề nghị định giá gồm: 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 05 chỉ có giá 230.000đ (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*), 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 01 cây có giá 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), 01 sợi dây chuyền bạc có trọng lượng 08 chỉ có giá 368.000đ (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* Lê Văn T, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn D và gia đình các cháu Ngô Văn T, Bùi Đình Q, Hoàng Minh Ph nhất trí với Kết luận định giá và không có ý kiến gì.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại các sợi dây chuyền bạc cho bố mẹ đẻ đồng thời là những người bảo vệ quyền và lợi ích của các cháu Bùi Đình Q, Ngô Văn T và Hoàng Minh Ph; trả lại xe máy biển kiểm soát 36B4-575.99 cho anh Nguyễn Văn T3.

Gia đình các cháu Ngô Văn T, Bùi Đình Q và Hoàng Minh Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác; anh Đặng Quốc H5 không yêu cầu trả lại số tiền đã mua sợi dây chuyền bạc của Lê Văn T và anh Hoàng Ngọc T5 không yêu cầu trả lại số tiền đã cho Lê Văn T vay.

Đối với các anh Đặng Quốc H5, Hoàng Ngọc T5 và Nguyễn Văn T3, xét thấy: Khi mua dây chuyền bạc của Lê Văn T và khi nhận dây chuyền bạc của Lê Văn T và Nguyễn Văn D để làm tin thì anh H5 và anh T5 không biết đó là tài sản do T và D phạm tội mà có; anh Nguyễn Văn T3 thường xuyên cho Nguyễn Văn D mượn xe máy biển kiểm soát 36B4-575.99 để sử dụng, việc D sử dụng xe đi chiếm đoạt tài sản anh T3 không biết - nên không có lỗi. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc không xem xét xử lý đối với các anh Đặng Quốc H5, Hoàng Ngọc T5 và Nguyễn Văn T3.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT- VKSHL ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự (năm 2015).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng và đề nghị Hội Đ xét xử:

*Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (năm 2015). Đối với tất cả các bị cáo.

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Văn T.

- Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Điểm r, s khoản 1 Điều 51 ; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, hạn tù tính ngày 13/01/2018

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm đến 03 (ba) 06 (sáu) tháng tù, hạn tù tính ngày 08/01/2018

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, hạn tù tính ngày 08/01/2018

- Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị HĐXX xem xét điều kiện H5 cảnh gia đình là lao động duy nhất và nhân thân của bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] ***Xét về H1nh vi***: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời nhận tội tại phiên toà, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T và Nguyễn Văn Ng đã giật sợi dây chuyền bạc trị giá 460.000đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) của cháu Bùi Đình Q sinh ngày 23 tháng 11 năm 2008 *(Tính đến ngày 03 tháng 01 năm 2018 là 09 năm 01 tháng 11 ngày tuổi)* ở thôn Th. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc đang đeo ở cổ, tại địa phận thôn Lạch Trường, xã H. L rồi mang đến bán cho anh Đặng Quốc H5 ở thôn N. V, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc được số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* chi tiêu chung.

Tiếp đến, vào khoảng 08 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2018, Lê Văn T và Nguyễn Văn D đã giật sợi dây chuyền bạc trị giá 230.000đ (*Hai trăm ba mươi nghìn đồng*) của cháu Ngô Văn T sinh ngày 01 tháng 7 năm 2007 *(Tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2018 là 10 năm 06 tháng 05 ngày tuổi)* ở thôn Ph. X, xã H. L, huyện Hậu Lộc đang đeo ở cổ, tại địa phận thôn Ph. X, xã H. L; ngay sau đó, trên đường mang sợi dây chuyền đi tiêu thụ, Lê Văn T và Nguyễn Văn D tiếp tục giật sợi dây chuyền bạc trị giá 368.000đ (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) của Hoàng Minh Ph sinh ngày 21 tháng 02 năm 2012 *(Tính đến ngày 06 tháng 01 năm 2018 là 05 năm 10 tháng 16 ngày tuổi)* ở thôn M. H, xã M. L, huyện Hậu Lộc đang

đeo ở cổ, tại địa phận thôn M. H, xã M. L, nhưng do sợ dây chuyền bị đứt làm hai đoạn nên chỉ lấy được 01 đoạn dài bằng 2/3 sợi dây, rồi T và D mang sợi dây chuyền bạc và đoạn dây chuyền bạc đến đưa cho anh Hoàng Ngọc T5 ở thôn M. H, xã M. L làm tin để vay số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* chi tiêu chung.

Trong vụ án này, mặc dù có nhiều bị cáo phạm tội nhưng không thuộc trường hợp *"Phạm tội có tổ chức"* mà chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó:

Lê Văn T là người có vai trò vị trí thứ nhất, bởi vì T là người đã tham gia cả 03 lần, trong đó có 01 lần là người khởi xướng, xúi giục và thực hành, 02 lần là người giúp sức và là người mang dây chuyền đã chiếm đoạt được của cả 03 lần đi tiêu thụ.

Nguyễn Văn D là người có vai trò vị trí thứ hai, bởi vì D là người đã khởi xướng, xúi giục, thực hành 02 lần và là người cùng mang dây chuyền đã chiếm đoạt được của cả 02 lần đi tiêu thụ.

Nguyễn Văn Ng là người có vai trò vị trí thứ ba, bởi vì Ng đã tham gia 01 lần và là người giúp sức.

Như vậy Cáo trạng số 28/CT- VKSHL ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (năm 2015) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] ***Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:***

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân nhất là đối với người dưới 16 tuổi, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, do vậy cần phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] ***Xét về đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo thấy rằng:***

Trước khi phạm tội bị cáo là người lương thiện chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Ng đã ra tự thú, bị cáo T ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Đối với bị cáo D có bố là thương binh hạng 4/4. Hai gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo này: Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn

D; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn T; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng; Các bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "*phạm tội từ 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đặc điểm nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo và giáo dục bị cáo trở tH1nh người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Gia đình những người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội Đ xét xử miễn xét.

Đối với số tiền 200.000đ mà anh H5g Ng T5 cho bị cáo D và bị cáo T vay; số tiền 200.000đ bị cáo T và bị cáo Ng bán sợi dây chuyện cho anh Đặng Quốc H5, anh H5 và anh T5 không yêu cầu các bị cáo trả lại nên HDXX không xem xét.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng phạm tội *" Cướp giật tài sản".*

***Áp dụng**: Điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (năm 2015). Đối với tất cả các bị cáo.

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (năm 2015), đối với bị cáo Lê Văn T.

- Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (năm 2015), đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (năm 2015), đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng.

- Điều 331 ; 333 ; 337 Bộ luật tố tụng hình sự (năm 2015)

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **04 (bốn)** năm tù, hạn tù tính ngày 13/01/2018

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **39(Ba mươi chín)** tháng tù, hạn tù tính ngày 08/01/2018

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ng **36 (ba mươi sáu)** tháng tù, hạn tù tính ngày 08/01/2018

***Về án phí**: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị**: Các bị cáo và người có quyền lợi L quan (anh H5) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cho các bị hại là cháu Bùi Đình Q, Lê Văn T, Hoàng Minh Ph, và người có quyền lợi L quan (anh T5) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao, bản án (hợp lệ). Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật

T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại; Người bảo Vệ quyền và lợi ích của bị hại, Người có quyền lợi quan
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.